

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2023

Số: 58 /ĐHBK-KHTC

THÔNG BÁO

Về việc điều chỉnh mức học phí các bậc đào tạo năm học 2022-2023

Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thông báo các mức thu học phí năm học 2022-2023 như sau:

Các từ viết tắt dùng trong văn bản này:

Viết tắt	Giải thích
CQ	Chương trình tiêu chuẩn (chương trình đại trà)
CTTA	Chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh (chương trình chất lượng cao)
CTTT	Chương trình tiên tiến
CTQT	Chương trình chuyển tiếp quốc tế
LKQT	Chương trình liên kết quốc tế
CTNB	Chương trình chuyển tiếp Nhật bản (chương trình tăng cường tiếng Nhật)
CTHNB	Chương trình định hướng Nhật Bản (chương trình chất lượng cao tăng cường tiếng Nhật)
PFIEV	Chương trình Kỹ sư Chất lượng cao Việt-Pháp

Viết tắt	Giải thích
THPT	Trung học phổ thông
NCS	Nghiên cứu sinh
HK	Học kỳ
TC	Tín chỉ
ĐVHT	Đơn vị học trình
GDTC	Giáo dục thể chất
VLVH	Vừa làm vừa học
ĐTTXa	Đào tạo từ xa

Quy định chung mức thu học phí:

- Từ khoá 2019 bậc đại học, cao học chính quy và từ khoá 2021 bậc đại học VLVH/ĐTTXa, học phí được thu theo trọn gói một HK. Các học phần thực tập ngoài trường tổ chức trong học kỳ hè được tính vào học phí HK 2 ngay trước đó.
- Từ khóa 2020 trở về sau, học phí các học phần GDTC được tính theo đơn giá của Trung tâm Giáo dục Thể chất - ĐHQG-HCM (TTGDTC). Trong trường hợp chưa có đơn giá của TTGDTC, học phí theo bảng Cách tính học phí các học phần đặc thù bậc đại học, cao học.
- Học phí của các lớp mở theo yêu cầu riêng của sinh viên (lớp có sĩ số nhỏ, giờ giấc linh hoạt, lớp trong học kỳ hè...) tính theo nguyên tắc bù đắp chi phí nhưng không vượt quá hai lần học phí của khoá tuyển sinh mới nhất.
- Học phí của các sinh viên chuyển khóa học đến khóa sau được tính theo nguyên tắc của khóa sau.
- Học phí của các sinh viên chuyển hình thức đào tạo sang VLVH/ĐTTXa được tính theo nguyên tắc học phí của VLVH/ĐTTXa khoá tuyển sinh mới nhất.
- Học phí của các sinh viên CQ/VLVH/ĐTTXa, học viên cao học CQ, NCS học với các chương trình CTTA/CTTT/CTNB/CTHNB được tính theo các chương trình tương ứng.

- Học phí của các sinh viên quá thời gian đào tạo theo kế hoạch được tính theo nguyên tắc bù đắp chi phí.
- Học phí của các lớp mở theo nhu cầu của địa phương, doanh nghiệp được tính theo chi phí đào tạo đơn vị (unit cost) trong đề án định mức Kinh tế - Kỹ thuật về giá dịch vụ đào tạo của trường đại học Bách Khoa.
- Học phí các học phần liên thông Cử nhân - Kỹ sư - Thạc sĩ, Cử nhân - Thạc sĩ tính theo tín chỉ với đơn giá tín chỉ bậc cao học của khoá tuyển sinh mới nhất.
- Việc thanh toán học phí thực hiện thông qua công thanh toán Bkpay của Trường.
- Đối với cách thu học phí trọn gói theo học kỳ:
 - o Số tín chỉ định mức để tính học phí trọn gói cho một học kỳ:

Đại học hình thức chính quy	Đại học hình thức VLVH, ĐTTXa	Cao học CTTA từ khóa 2020 trở về trước	Cao học CTTA từ khóa 2021	Cao học từ khóa 2020 trở về trước	Cao học từ khóa 2021
17	14	16	15	12	15

Trường hợp chương trình đào tạo có thiết kế nhiều hơn số tín chỉ định mức, tổng tín chỉ định mức sinh viên tính theo năm học và là số tín chỉ định mức học kỳ nhân đôi và không vượt quá 34 tín chỉ cho một năm học.

- o Tín chỉ đăng ký vượt định mức được tính theo đơn giá tín chỉ.
- o Mức giảm học phí cho sinh viên, học viên cao học đăng ký ít hơn số tín chỉ định mức theo bảng sau:

Mức giảm	Số TC đăng ký/HK		
	Đại học	Cao học từ khóa 2020 trở về trước	Cao học từ khóa 2021
25%	<=12	7 - 9	9 - 12
50%		4 - 6	5 - 8
75%		0 - 3	0 - 4

Ghi chú: đối với Cao học CTTA khóa 2020 trở về trước theo quy định tại mục II.1

- Cách tính học phí các học phần đặc thù bậc đại học, cao học:

STT	Tên học phần	Số TC/ĐVHT	Số TC/ĐVHT tính học phí	Đơn giá/Ghi chú
Các học phần đặc thù của bậc cao học				
<i>Ghi chú: đối với Cao học CTTA, theo quy định tại mục II</i>				
1	Đề cương luận văn thạc sĩ	0	1	
2	Học phí gia hạn luận văn, bảo vệ lại luận văn	0	4	
Các học phần đặc thù của bậc đại học				
	Đề cương luận văn	0	2	
3	GĐTC	0	1,5	* Đơn giá: 350.000 đ/TC/HK chính + Các khoá tính học phí trọn gói theo HK, học phí trong các HK chính đã

				bao gồm học phí các học phần GDTC học lần đầu. * Đơn giá các lớp diện dự thính theo đơn giá của các lớp dự thính CQ.
Các học phần đặc thù của chương trình PFIEV (Từ Khóa 2018 trở về trước)				
4	Học phần tiếng Pháp 6,7,8	0	3	
5	Các học phần có mã học phần CQ: Tính ĐVHT bằng số TC của học phần CQ, đơn giá học phí theo đơn giá CQ.			
6	Thực tập tốt nghiệp	0	4	
7	Luận văn tốt nghiệp	10 / 20	15	
Các học phần đặc thù của CTTA, CTTT, CTQT, LKQT, CTNB, CTHNB				
8	Kỹ năng mềm	0		5.550.000 VNĐ/ lần học lại
9	Kỹ năng xã hội	0		3.700.000 VNĐ/ lần học lại
10	Văn hóa Nhật	0		1.690.000 VNĐ/ lần học lại
11	Các học phần tiếng Nhật	Học phí các học phần tiếng Nhật kể từ lần học thứ 9 đối với chương trình CTHNB và từ lần học thứ 7 đối với chương trình CTNB được tính theo đơn giá của các chương trình này của khóa tuyển sinh mới nhất.		

I. SAU ĐẠI HỌC

1. Khóa 2018 về trước

STT	Nội dung	Mức thu học phí /TC (VNĐ)
Học phí đào tạo trình độ thạc sĩ		
1	Học phí cao học chính quy (ngành Quản trị kinh doanh)	800.000
2	Học phí cao học chính quy (các ngành còn lại)	930.000
Học phí đào tạo trình độ tiến sĩ		
3	Học phí học phần tiến sĩ, chuyên đề đào tạo trình độ tiến sĩ	1.400.000
4	Học phí học kỳ (đã bao gồm bảo vệ hội đồng Luận án tiến sĩ (LATS) các cấp) trong thời gian đào tạo chính thức (3 năm đối với Nghiên cứu sinh (NCS) đã có bằng Thạc sĩ (ThS), 4 năm đối với NCS chưa có bằng ThS)	13.300.000
5	Học phí học kỳ (đã bao gồm bảo vệ hội đồng LATS các cấp) ngoài thời gian đào tạo chính thức (3 năm đối với NCS đã có bằng ThS, 4 năm đối với NCS chưa có bằng ThS)	16.950.000

2. Khóa 2019

2.1 Học phí học kỳ 1/ 2022-2023

- Học phí học kỳ của học viên cao học:
 - o Ngành Quản trị kinh doanh: 9.730.000 VNĐ/HK
 - o Các ngành còn lại: 11.700.000 VNĐ/HK

- Đơn giá học phí tín chỉ vượt định mức là đơn giá học phí tín chỉ của Khóa 2018 trở về trước.
- Học phí học kỳ của NCS, dự bị tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh: 14.500.000 VNĐ/HK.
- Học phí học kỳ của NCS, dự bị tiến sĩ các ngành còn lại: 16.950.000 VNĐ/HK.

2.2 Học phí học kỳ 2/ 2022-2023

- Học phí học kỳ của học viên cao học:
 - o Ngành Quản trị kinh doanh: 10.620.000 VNĐ/HK
 - o Các ngành còn lại: 12.780.000 VNĐ/HK
- Đơn giá học phí tín chỉ vượt định mức là đơn giá học phí tín chỉ của Khóa 2018 trở về trước.
- Học phí học kỳ của NCS, dự bị tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh: 14.500.000 VNĐ/HK.
- Học phí học kỳ của NCS, dự bị tiến sĩ các ngành còn lại: 16.950.000 VNĐ/HK.

3. Khoá 2020

- Học phí học kỳ của học viên cao học:
 - o Ngành Quản trị kinh doanh: 8.850.000 VNĐ/HK
 - o Các ngành còn lại: 10.650.000 VNĐ/HK
- Đơn giá học phí tín chỉ vượt định mức là đơn giá học phí tín chỉ của Khóa 2018 trở về trước.
- Học phí học kỳ của NCS, dự bị tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh: 14.500.000 VNĐ/HK.
- Học phí học kỳ của NCS, dự bị tiến sĩ các ngành còn lại: 16.950.000 VNĐ/HK.

4. Khoá 2021, 2022

- Học phí học kỳ của học viên cao học: 16.500.000 VNĐ/HK.
- Đơn giá học phí tín chỉ vượt định mức: 1.390.000 VNĐ/ TC
- Học phí học kỳ của NCS, dự bị tiến sĩ: 27.500.000 VNĐ/HK.

5. Các trường hợp khác

- Học phí của học viên bồi dưỡng Sau đại học, ôn tập, chuyển đổi, khối kiến thức bổ sung (dự thính, dành cho học kỳ hè), học phí cao học chính quy đối với các lớp mở tại địa phương: 1.500.000 VNĐ/TC.
- Học phí cao học chính quy đối với các lớp có sĩ số nhỏ hơn 10: 1.500.000 VNĐ/TC.
- Học phí chương trình liên thông Cử nhân - Kỹ sư - Thạc sĩ, Cử nhân - Thạc sĩ : 1.100.000 VNĐ/TC.
- Dự kiến học phí cao học toàn khóa (ĐVT: VNĐ/năm):

	2022 – 2023	2023 - 2024	2024-2025	2025-2026
Khoá 2021	33.000.000			
Khoá 2022	33.000.000	36.000.000		

II. THẠC SĨ CTTA

1. Khoá 2020 trở về trước

- Học phí: 40.000.000 VNĐ/HK
 - o Đơn giá học phí tín chỉ vượt định mức: 2.700.000 VNĐ/TC.
 - o Nhà trường xem xét giảm:
 - 20% học phí của học kỳ cho các học viên học ít hơn hoặc bằng 12 TC/HK.
 - 30% học phí của học kỳ cho các học viên học ít hơn hoặc bằng 10 TC/HK.
 - 60% học phí của học kỳ cho các học viên học ít hơn hoặc bằng 6 TC/HK.
 - 80% học phí của học kỳ cho các học viên học ít hơn hoặc bằng 3 TC/HK.
- Cách tính học phí học lại và các học phần đặc thù:

STT	Nội dung	Mức thu học phí /TC (VNĐ)
1	Học phí học phần (học lại)	2.700.000
2	Học phí gia hạn luận văn, bảo vệ lần 2 luận văn (1/2 số tín chỉ học phần Luận văn)	2.700.000

2. Từ Khoá 2021:

- Học phí học kỳ của học viên cao học: 40.000.000 VNĐ/HK
 - o Đơn giá học phí tín chỉ vượt định mức: 2.500.000 VNĐ/TC.
- Cách tính học phí học lại và các học phần đặc thù:

STT	Nội dung	Mức thu học phí /TC (VNĐ)
1	Học phí học phần (học lại)	2.500.000
2	Học phí gia hạn luận văn, bảo vệ lần 2 luận văn (1/2 số tín chỉ học phần Luận văn)	2.500.000

III. ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

1. Chính quy chương trình tiêu chuẩn (gồm cả bằng 2, liên thông cao đẳng - đại học)

Dự kiến học phí toàn khóa (ĐVT: VNĐ/năm):

	2022 - 2023	2023 - 2024	2024-2025	2025-2026
Khoá 2019	11.700.000			
Khoá 2020	11.700.000	16.400.000		
Khoá 2021	24.000.000	30.000.000	30.000.000	
Khoá 2022	27.500.000	30.000.000	32.500.000	35.000.000

a. Từ Khoá 2022: Học phí trọn gói theo học kỳ.

- Học phí học kỳ: 13.750.000 VNĐ/HK.
- Đơn giá học phí tín chỉ vượt định mức: 805.000 VNĐ/TC.
- Học phí các lớp mở theo yêu cầu, dự tính theo nguyên tắc bù chi phí được tính như sau:

Sĩ số	Lớp trực tuyến, trực tiếp tại Cơ sở Dĩ An	Lớp trực tiếp tại Cơ sở Lý Thường Kiệt	Các học phần Thí nghiệm, Thực hành, Thực tập xưởng
≥ 20	960.000 VNĐ/TC	1.200.000 VNĐ/TC	960.000 VNĐ/TC
≥ 10	1.200.000 VNĐ/TC	1.450.000 VNĐ/TC	1.200.000 VNĐ/TC
≥ 5	1.450.000 VNĐ/TC	1.600.000 VNĐ/TC	1.450.000 VNĐ/TC
< 5	Không mở lớp		
	Các môn hướng dẫn (ĐA, LVTN...): 960.000 VNĐ/TC		

b. Khoá 2021: Học phí trọn gói theo học kỳ.

- Học phí học kỳ: 12.000.000 VNĐ/HK.
- Đơn giá học phí tính chỉ vượt định mức: 710.000 VNĐ/TC.
- Đơn giá học phí các lớp mở theo yêu cầu, dự tính: theo cách tính học phí của Khoá 2022 chính quy chương trình tiêu chuẩn.

c. Khoá 2019, 2020: Học phí trọn gói theo học kỳ.

- Học phí học kỳ: 5.850.000 VNĐ/HK.
- Đơn giá học phí tính chỉ vượt định mức: 350.000 VNĐ/TC
- Đơn giá học phí các lớp mở theo yêu cầu, dự tính: theo cách tính học phí của Khoá 2022 chính quy chương trình tiêu chuẩn.

d. Khoá 2018 (vừa quá thời gian đào tạo theo kế hoạch)

- Học kỳ 1 năm học 2022-2023: 350.000 VNĐ/TC.
- Từ học kỳ 2 năm học 2022-2023: 740.000 VNĐ/TC
- Đơn giá học phí các lớp mở theo yêu cầu, dự tính: theo cách tính học phí của Khoá 2022 chính quy chương trình tiêu chuẩn.

e. Khoá 2017 trở về trước (đã quá thời gian đào tạo theo kế hoạch)

- Đơn giá học phí: 740.000 VNĐ/TC.
- Đơn giá học phí các lớp mở theo yêu cầu, dự tính: theo cách tính học phí của Khoá 2022 chính quy chương trình tiêu chuẩn.

f. Bảng 2, liên thông Cao đẳng – Đại học Khoá 2020:

- Đơn giá học phí: 350.000 VNĐ/TC.
- Đơn giá học phí các lớp mở theo yêu cầu, dự tính: theo cách tính học phí của Khoá 2022 chính quy chương trình tiêu chuẩn.

g. Bảng 2, liên thông Cao đẳng – Đại học Khoá 2019 trở về trước (đã quá thời gian đào tạo theo kế hoạch): học phí tính như Khoá 2017 chính quy chương trình tiêu chuẩn.

h. Chương trình kỹ sư chất lượng cao Việt Pháp (PFIEV)

- Từ Khoá 2019: tính như chương trình chính quy chương trình tiêu chuẩn.

- Khóa 2018: 203.000 VNĐ/ĐVHT.
- Khóa 2017 (vừa quá thời gian đào tạo theo kế hoạch):
 - o Học kỳ 1 năm học 2022-2023: 203.000 VNĐ/ĐVHT.
 - o Từ học kỳ 2 năm học 2022-2023: 428.000 VNĐ/ĐVHT.
- Khóa 2016 trở về trước (đã quá thời gian đào tạo theo kế hoạch):
 - o Đơn giá học phí: 428.000 VNĐ/ĐVHT.
- Đơn giá học phí các lớp mở theo yêu cầu, dự thính: theo cách tính học phí của Khóa 2022 chính quy chương trình tiêu chuẩn.

2. Chương trình CTTA, CTTT, CTQT, LKQT, CTNB, CTHNB

Dự kiến học phí toàn khóa

ĐVT: VNĐ/ năm

Chương trình	Năm học Khóa	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
		CTTA/ CTTT/ LKQT/ CTQT	Khóa 2019	60.000.000	
	Khóa 2020	60.000.000	60.000.000		
	Khóa 2021	66.000.000	80.000.000	80.000.000	
	Khóa 2022	72.000.000	80.000.000	80.000.000	80.000.000
CTNB/ CTHNB	Khóa 2020	50.000.000	50.000.000		
	Khóa 2021	50.000.000	60.000.000	60.000.000	
	Khóa 2022	55.000.000	60.000.000	60.000.000	60.000.000

a. Khóa 2022: Học phí trọn gói theo học kỳ

Chương trình	Học phí học kỳ (VNĐ/ HK)	Đơn giá học phí tín chỉ vượt định mức (VNĐ/ TC)
CTTA/CTTT/LKQT/CTQT	36.000.000	2.220.000
CTNB/CTHNB	27.500.000	980.000

b. Khóa 2021: Học phí trọn gói theo học kỳ

Chương trình	Học phí học kỳ (VNĐ/ HK)	Đơn giá học phí tín chỉ vượt định mức (VNĐ/ TC)
CTTA/CTTT/LKQT/CTQT	33.000.000	2.035.000
CTNB/CTHNB	25.000.000	845.000

c. Khóa 2019 và Khóa 2020: Học phí trọn gói theo học kỳ

Chương trình	Học phí học kỳ (VNĐ/ HK)	Đơn giá học phí tín chỉ vượt định mức (VNĐ/ TC)
CTTA/CTTT/LKQT/CTQT	30.000.000	1.850.000
CTNB/CTHNB	25.000.000	845.000

d. Khóa 2018 học đúng lộ trình (vừa quá thời gian đào tạo theo kế hoạch)

- Học kỳ 1 năm học 2022-2023: 1.850.000 VNĐ/TC.
- Từ học kỳ 2 năm học 2022-2023: 2.035.000 VNĐ/TC
- Cách tính học phí các học phần đặc thù:

Nhóm	Số TC	Số TCHP
Các học phần Chính trị; Pháp luật	a	0.2 * a
Nhập môn kỹ thuật (CTTT); Đề cương/ Chuyên đề LVTN;	0	2

- e. **Khóa 2017 trở về trước** (đã quá thời gian đào tạo theo kế hoạch)
- Đơn giá học phí: 2.035.000 VNĐ/TC
 - Cách tính các học phần đặc thù: Áp dụng tương tự Khóa 2018 học đúng lộ trình.
- f. **Đơn giá tín chỉ học dự thính:**
- Chương trình CTTA/CTTT/LKQT/CTQT: 2.665.000 VNĐ/TC.
 - Chương trình CTNB/CTHNB: 1.175.000 VNĐ/TC.
- g. **Học phí sinh viên nước ngoài tính tương tự như sinh viên Việt Nam.**

IV. VỪA LÀM VỪA HỌC, ĐÀO TẠO TỪ XA

1. Dự kiến học phí toàn khoá

- Dự kiến học phí VLVH toàn khoá:

Khoá	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026	2026-2027
2019	525.000 VNĐ/TC	697.000 VNĐ/TC			
2020	525.000 VNĐ/TC	697.000 VNĐ/TC	766.000 VNĐ/TC		
2021	30.000.000 VNĐ/Năm	36.000.000 VNĐ/Năm	36.000.000 VNĐ/Năm	36.000.000 VNĐ/Năm	
2022	33.000.000 VNĐ/Năm	36.000.000 VNĐ/Năm	39.000.000 VNĐ/Năm	42.000.000 VNĐ/Năm	45.000.000 VNĐ/Năm

- Dự kiến học phí ĐTTXa toàn khoá:

Khoá	2022 - 2023	2023 - 2024	2024-2025	2025-2026	2026-2027
2019	525.000 VNĐ/TC	697.000 VNĐ/TC			
2020	525.000 VNĐ/TC	697.000 VNĐ/TC	766.000 VNĐ/TC		
2021	20.000.000 VNĐ/Năm	24.000.000 VNĐ/Năm	24.000.000 VNĐ/Năm	24.000.000 VNĐ/Năm	
2022	22.000.000 VNĐ/Năm	24.000.000 VNĐ/Năm	26.000.000 VNĐ/Năm	28.000.000 VNĐ/Năm	30.000.000 VNĐ/Năm

2. Cụ thể:

- VLVH khoá 2022 (Tuyển sinh VLVH từ tháng 05/2022)
 - o Học phí học kỳ: 16.500.000 VNĐ/HK.
 - o Đơn giá học phí tín chỉ vượt định mức: 1.200.000 VNĐ/TC.
(Các tín chỉ đăng ký ở bậc đại học theo tất cả hình thức đào tạo, giảng dạy bằng tiếng Việt, trong cùng học kỳ của một sinh viên được tính chung khi so sánh với tín chỉ định mức.)
- VLVH khoá 2021 (Tuyển sinh VLVH từ tháng 05/2021)
 - o Học phí học kỳ: 15.000.000 VNĐ/HK.
 - o Đơn giá học phí tín chỉ vượt định mức: 900.000 VNĐ/TC.
(Các tín chỉ đăng ký ở bậc đại học theo tất cả hình thức đào tạo, giảng dạy bằng tiếng Việt, trong cùng học kỳ của một sinh viên được tính chung khi so sánh với tín chỉ định mức.)
- ĐTTXa khoá 2022 (Tuyển sinh ĐTTXa từ tháng 05/2022)
 - o Học phí học kỳ: 11.000.000 VNĐ/HK.
 - o Đơn giá học phí tín chỉ vượt định mức: 805.000 VNĐ/TC.
 - o Các học phần học tập trung: tính theo nguyên tắc của VLVH cùng khoá.
- ĐTTXa khoá 2021 (Tuyển sinh ĐTTXa từ tháng 05/2021)
 - o Học phí học kỳ: 10.000.000 VNĐ/HK.
 - o Đơn giá học phí tín chỉ vượt định mức: 700.000 VNĐ/TC.
 - o Các học phần học tập trung: tính theo nguyên tắc của VLVH cùng khoá.
- Các khoá còn trong thời gian đào tạo theo kế hoạch (sau khi giảm trừ các tín chỉ được miễn) (Khoá 2020 tuyển sinh có đầu vào từ Cao đẳng, Đại học; Các Khoá 2018, 2019, 2020 tuyển sinh có đầu vào tốt nghiệp THPT)

Tính cho tất cả các tín chỉ đăng ký ở bậc đại học theo tất cả hình thức đào tạo, giảng dạy bằng tiếng Việt, trong cùng học kỳ của một sinh viên.

 - o Đơn giá học phí trong các học kỳ chính: 525.000 VNĐ/TC
- Các khoá vừa quá thời gian đào tạo theo kế hoạch (sau khi giảm trừ các tín chỉ được miễn) (Khoá 2019 tuyển sinh có đầu vào từ Cao đẳng, Đại học; Khoá 2017 tuyển sinh có đầu vào tốt nghiệp THPT)

Tính cho tất cả các tín chỉ đăng ký ở bậc đại học theo tất cả hình thức đào tạo, giảng dạy bằng tiếng Việt, trong cùng học kỳ của một sinh viên.

 - o Học kỳ 1 năm học 2022-2023: 525.000 VNĐ/TC.
 - o Từ học kỳ 2 năm học 2022-2023: 1.200.000 VNĐ/TC.
- Các khoá đã quá thời gian đào tạo theo kế hoạch (sau khi giảm trừ các tín chỉ được miễn) (Khoá 2018 về trước tuyển sinh có đầu vào từ Cao đẳng, Đại học; Các Khoá 2016 về trước tuyển sinh có đầu vào tốt nghiệp THPT)

Tính cho tất cả các tín chỉ đăng ký ở bậc đại học theo tất cả hình thức đào tạo, giảng dạy bằng tiếng Việt, trong cùng học kỳ của một sinh viên.



- o Đơn giá học phí: 1.200.000 VNĐ/TC.
- Các lớp mở theo yêu cầu riêng (sĩ số ít, đặc thù...), đơn giá học phí tính như các lớp mở theo yêu cầu, dự thính học trực tiếp tại cơ sở Lý Thường Kiệt của chính quy chương trình tiêu chuẩn khoá 2022.

V. HOÀN TRẢ HỌC PHÍ DÔI

Căn cứ theo Nghị Quyết 165/NQ-CP của Chính phủ ký ngày 20/12/2022 về việc giữ ổn định mức thu học phí năm 2022-2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021-2022, nhà trường ra thông báo học phí này thay thế cho thông báo số 706/ĐHBK-KHTC ngày 10/6/2022.

Sau khi tính toán lại học phí học kỳ 1 năm học 2022-2023, phần học phí dôi ra so với thông báo số 706/ĐHBK-KHTC ngày 10/6/2022 sẽ được hoàn trả như sau:

- Phần học phí dôi của học phí học kỳ 1 năm học 2022-2023 sẽ được căn trừ vào học phí học kỳ 2 năm học 2022-2023.
- Sau khi đã căn trừ như trên, nếu vẫn còn dôi, phần dôi còn lại sẽ được hoàn trả lại cho sinh viên theo một tài khoản ngân hàng duy nhất là số tài khoản ngân hàng sinh viên đã dùng thanh toán học phí qua Bkpay (ngân hàng OCB).

VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông báo học phí này thay thế cho thông báo số 706/ĐHBK-KHTC ngày 10/6/2022 và được áp dụng từ học kỳ 1 năm học 2022-2023.

Nơi nhận:

1. Như trên;
2. Lưu: VT (P.KHTC) *km*



PGS.TS. Mai Thanh Phong